

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 53/2019/QĐ-UBND

Hải Dương, ngày 17 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 27/2017/QĐ-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương

SỞ TƯ PHÁP TỈNH HẢI DƯƠNG	
ĐẾN	Số: 3574
	Ngày: 26/12/2019
Chuyển:	
Lưu hồ sơ số:	

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22 tháng 6 năm 2016 của liên Bộ Tài chính - Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ và trình tự, thủ tục tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Hải Dương ban hành kèm theo Quyết định số 27/2017/QĐ-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương như sau:

1. Sửa cụm từ “QUY ĐỊNH TẠM THỜI” thành “QUY ĐỊNH” tại phần tên của Quy định (dưới cụm từ Quốc hiệu và tiêu ngữ).

2. Thay thế cụm từ “Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường” tại Điểm a Khoản 1, Điểm a Khoản 2 Điều 4 bằng cụm từ “Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh.”.

3. Sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 7 như sau:

“3. Phòng Tài nguyên và Môi trường:

a) Sau khi tiếp nhận hồ sơ giao đất, thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, phòng Tài nguyên và Môi trường thực hiện đồng thời các công việc nêu tại Điểm b, Khoản 2 Điều 10 Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22 tháng 6 năm 2016 của liên Bộ Tài chính - Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ và trình tự, thủ tục tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất (sau đây viết tắt là Thông tư số 88) với việc thẩm định hồ sơ giao đất, thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, trình Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất;

b) Sau khi nhận được quyết định giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, phòng Tài nguyên và Môi trường thực hiện một trong các công việc nêu tại Điểm c hoặc Điểm d Khoản này;

c) Chuyển quyết định giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất theo quy định của pháp luật đến Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất cùng cấp ngay trong ngày làm việc, chậm nhất trước 11 giờ 00 phút của ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp áp dụng phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất;

d) Trường hợp áp dụng phương pháp so sánh, thu nhập, chiết trừ, thặng dư thì chuyển hồ sơ đến Sở Tài nguyên và Môi trường để xác định giá đất. Thời gian thực hiện không quá 01 (một) ngày kể từ ngày nhận được quyết định giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất.

Sau khi nhận được quyết định phê duyệt giá đất, phòng Tài nguyên và Môi trường tiếp tục thực hiện các công việc nêu tại Điểm c Khoản này”.

4. Sửa đổi thời hạn quy định tại Khoản 6 Điều 7, Khoản 3 Điều 8 và Khoản 3 Điều 11 từ 05 (năm) ngày xuống còn 02 (hai) ngày; sửa đổi thời hạn quy định tại Khoản 7 Điều 7 từ 05 ngày xuống còn 03 (ba) ngày; sửa đổi thời hạn quy định tại Điểm c, Khoản 4 Điều 12 từ 07 (bảy) ngày xuống còn 04 (bốn) ngày.

5. Sửa đổi, bổ sung Khoản 4 Điều 7 như sau:

“4. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức xác định giá đất. Thời gian thực hiện không quá 05 ngày. Trường hợp thuê tư vấn xác định giá đất thì hợp đồng phải nêu rõ thời gian thực hiện;

b) Trong thời hạn không quá 02 ngày kể từ ngày xác định xong giá đất hoặc nhận được kết quả xác định giá đất của đơn vị tư vấn, Sở Tài nguyên và Môi trường lập phương án giá đất gửi trực tiếp cho Hội đồng thẩm định giá đất thông qua Sở Tài chính để thẩm định theo quy định. Hoàn thiện phương án giá đất, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trong thời hạn không quá 02 ngày kể từ ngày nhận được kết quả thẩm định”.

6. Sửa đổi, bổ sung Khoản 8, Điều 7 như sau:

“8. Cơ quan thuế thực hiện các công việc quy định tại Điều 12 Thông tư số 88. Thời hạn xác định và ban hành Thông báo nghĩa vụ tài chính không quá 03 ngày đối với trường hợp hồ sơ không có các khoản mà người sử dụng đất được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp kể từ ngày nhận được hồ sơ do Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất chuyển đến, không quá 02 ngày đối với trường hợp hồ sơ có các khoản mà người sử dụng đất được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp kể từ ngày nhận được văn bản của cơ quan tài chính.

Kho bạc Nhà nước thực hiện các việc trong thời hạn theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 88. Trường hợp Kho bạc Nhà nước ủy nhiệm thu thì chủ trì, phối hợp với cơ quan thuế và tổ chức được ủy nhiệm thu để thống nhất cách thức thực hiện”.

7. Sửa đổi Khoản 1, Điều 8 như sau:

“1. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Thực hiện các công việc trong thời hạn theo quy định tại Điểm a, Khoản 3, Điều 7 Quy định này;

b) Sau khi nhận được quyết định giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện các công việc nêu tại Điểm c, Khoản 3, Điều 7 Quy định này. Trường hợp áp dụng phương pháp so sánh, thu nhập, chiết trừ, thặng dư, Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện các công việc trong thời hạn theo quy định tại Khoản 4, Điều 7 Quy định này”.

8. Sửa đổi, bổ sung Điểm c, d, c, d, Khoản 2 Điều 10 như sau:

“c) Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất thực hiện các công việc nêu tại Khoản 2, Điều 16 Thông tư số 88 trong thời hạn không quá 02 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ của người trúng đấu giá;

d) Trường hợp hồ sơ có các khoản được trừ theo quy định của pháp luật, cơ quan tài chính xác định trong thời hạn không quá 03 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ; chuyển văn bản xác định các khoản được trừ đến cơ quan thuế cùng cấp ngay trong ngày làm việc, chậm nhất trước 11 giờ 00 phút của ngày làm việc tiếp theo.

đ) Cơ quan thuế thực hiện các công việc theo quy định tại Khoản 3, Điều 16 Thông tư số 88 trong thời hạn không quá 03 ngày đối với trường hợp hồ sơ không có các khoản mà người sử dụng đất được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp; không quá 02 ngày đối với trường hợp hồ sơ có các khoản mà người sử dụng đất được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp kể từ ngày nhận được văn bản xác định các khoản được trừ của cơ quan tài chính;

e) Cơ quan tài nguyên và môi trường ký hợp đồng thuê đất với người trúng đấu giá trong thời hạn 01 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của cơ quan thuế (trừ thời gian người sử dụng đất chưa đến ký hợp đồng). Chuyển hợp đồng thuê đất ngay trong ngày làm việc, chậm nhất trước 11 giờ 00 phút của ngày làm việc tiếp theo cho Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất cùng cấp.

Sau khi nhận được Hợp đồng thuê đất và chứng từ thực hiện nghĩa vụ tài chính, Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất trình cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận. Thời gian thực hiện không quá 02 ngày”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 12 năm 2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp; các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có phát sinh giao dịch liên quan đến quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *ll*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Công nghệ thông tin - VPUBND tỉnh;
- Như điều 3;
- Lưu: VP, Thụy *ll*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Dương Thái